

Số: /KH-UBND

Nhân Lý, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Nhân Lý

Thực hiện Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 214/KH-UBND ngày 29/5/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035; căn cứ tình hình thực tế của xã Nhân Lý. UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã Nhân Lý theo đúng thẩm quyền của UBND cấp xã, gắn với cải cách thủ tục hành chính, quản lý dân cư, chi trả an sinh xã hội, bảo đảm an ninh trật tự và phục vụ người dân ngay tại cơ sở.

Khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong giải quyết công việc hằng ngày; giảm giấy tờ, giảm thời gian đi lại của người dân; từng bước hình thành thói quen sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Yêu cầu

Nhiệm vụ phải được phân công cụ thể cho từng bộ phận, từng lực lượng; có thời gian hoàn thành, sản phẩm đầu ra và chế độ kiểm tra. Việc triển khai phù hợp điều kiện xã miền núi, dân cư phân tán, không giao việc vượt thẩm quyền hoặc biến nhiệm vụ chuyển đổi số của các lĩnh vực thành nhiệm vụ riêng của Công an xã.

Trong quá trình thu thập, rà soát, cập nhật, khai thác dữ liệu phải bảo đảm đúng quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân; không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có trong cơ sở dữ liệu khi đủ điều kiện khai thác, sử dụng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, dữ liệu dân cư, định danh điện tử và các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của xã được rà soát, cập nhật thường xuyên; việc sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt từng bước trở thành phương thức phổ biến trong giải quyết thủ tục hành chính và chi trả chính sách trên địa bàn.

2. Mục tiêu năm 2026

100% cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được quán triệt việc khai thác, tái sử dụng dữ liệu dân cư, số hóa hồ sơ và hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến.

100% hồ sơ đủ điều kiện được số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết và tái sử dụng dữ liệu theo quy định.

100% công dân đủ điều kiện được tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID và các tiện ích thiết yếu.

100% đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội đủ điều kiện được rà soát, hướng dẫn mở tài khoản, tích hợp thông tin trên VNeID và thực hiện chi trả không dùng tiền mặt theo lộ trình.

Mỗi thôn có đầu mối hỗ trợ người dân về VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người hưởng chính sách, hộ kinh doanh và người ở thôn xa.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, phân công lại nhiệm vụ triển khai Đề án 06 ở cấp xã

Rà soát, kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án 06, chuyển đổi số của xã; phân công một đồng chí lãnh đạo UBND xã trực tiếp chỉ đạo. Công an xã làm đầu mối tham mưu các nội dung về dữ liệu dân cư, cư trú, căn cước, định danh điện tử, VNeID, an ninh dữ liệu và phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng.

Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã chịu trách nhiệm theo dõi quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến và kết quả cải cách hành chính. Các công chức chuyên môn chịu trách nhiệm về dữ liệu, hồ sơ, thủ tục thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Hàng tháng, đưa nội dung thực hiện Đề án 06, dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ vào giao ban UBND xã; nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chậm, nguyên nhân và cán bộ, bộ phận chịu trách nhiệm khắc phục.

2. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến

Tập trung tuyên truyền những nội dung người dân cần dùng thường xuyên như đăng ký cư trú, xác nhận thông tin cư trú, khai sinh, khai tử, kết hôn, chứng thực, thanh toán phí, lệ phí trực tuyến, nhận chi trả an sinh xã hội qua tài khoản và sử dụng giấy tờ đã tích hợp trên VNeID.

Hình thức tuyên truyền thực hiện qua loa truyền thanh, nhóm Zalo thôn, họp thôn, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể, trường học, Trạm Y tế, chợ phiên và tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Đối với thôn xa, người cao tuổi, người chưa sử dụng thành thạo điện thoại thông minh, tổ chức hướng dẫn trực tiếp theo cụm thôn hoặc tại hộ gia đình khi cần thiết.

Công an xã phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã chuẩn bị nội dung hướng dẫn ngắn gọn, dạng hỏi - đáp, dễ phát trên loa, dễ gửi qua Zalo, trong đó nhấn mạnh cách sử dụng VNeID an toàn, không cung cấp mật khẩu, mã OTP, thông tin cá nhân cho người lạ.

3. Nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả trên môi trường điện tử. Khi tiếp nhận hồ sơ, cán bộ chủ động kiểm tra, khai thác thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoặc hồ sơ đã được số hóa; không yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ không cần thiết.

Rà soát các thủ tục phát sinh nhiều tại xã, nhất là cư trú, hộ tịch, chứng thực, đất đai, bảo trợ xã hội, người có công, đăng ký hộ kinh doanh để bố trí cán bộ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến ngay từ đầu. Đối với người chưa biết thao tác, cán bộ hướng dẫn trực tiếp để người dân tự thực hiện được ở những lần sau.

Duy trì thanh toán trực tuyến đối với thủ tục có thu phí, lệ phí đủ điều kiện; niêm yết quy trình, mã QR, số điện thoại hỗ trợ tại nơi tiếp nhận hồ sơ. Định kỳ rà soát hồ sơ chậm, hồ sơ bị trả lại, hồ sơ chưa số hóa để chấn chỉnh ngay trong tháng.

4. Rà soát, làm sạch và cập nhật dữ liệu

Công an xã chủ trì rà soát dữ liệu dân cư, cư trú, căn cước, định danh điện tử; phối hợp với công chức Văn phòng HĐND và UBND đối chiếu thông tin khai sinh, khai tử, kết hôn; phối hợp với công chức Phòng Văn hóa - Xã hội rà soát dữ liệu người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, người cao tuổi; phối hợp với công chức Phòng Kinh tế đối chiếu dữ liệu khi có yêu cầu phục vụ quản lý nhà nước.

Việc chỉnh sửa dữ liệu phải có căn cứ, có hồ sơ chứng minh; phát hiện sai lệch đến đâu hướng dẫn công dân, thân nhân hoặc bộ phận liên quan thực hiện thủ tục điều chỉnh đến đó. Các trường hợp thường xuyên phải rà soát gồm: công dân chết chưa xóa thường trú, đi khỏi địa bàn lâu ngày, mới đến cư trú, thay đổi chủ hộ, sai lệch ngày tháng năm sinh, số định danh, địa chỉ, thông tin hưởng chính sách.

Cảnh sát khu vực phối hợp trưởng thôn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở lập danh sách biến động nhân khẩu theo từng thôn; cập nhật kết quả về Công an xã để tổng hợp, phục vụ quản lý cư trú, an sinh xã hội và phòng ngừa tội phạm.

5. Hỗ trợ người dân sử dụng tiện ích số thiết yếu

Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, trưởng thôn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở phối hợp Công an xã tổ chức các buổi hướng dẫn thực hành theo nhóm nhỏ. Nội dung hướng dẫn tập trung vào đăng nhập VNeID, tích hợp giấy tờ, tra cứu thông tin, nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, nhận thông báo và bảo vệ tài khoản cá nhân.

Đối với hộ kinh doanh, cơ sở kinh doanh có điều kiện, điểm bán hàng tại chợ phiên, UBND xã phối hợp ngân hàng, nhà mạng tuyên truyền sử dụng mã QR, tài khoản thanh toán, giao dịch không dùng tiền mặt. Việc triển khai thực hiện từng bước, phù hợp điều kiện thực tế, không gây phiền hà hoặc đặt thêm thủ tục ngoài quy định.

6. Thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt

Công chức Văn hóa - Xã hội chủ trì phối hợp Công an xã, công chức Tài chính - Kế toán, trưởng thôn rà soát danh sách người hưởng chính sách an sinh xã hội, người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng được chi trả chính sách trên địa bàn.

Đối với người đã có tài khoản ngân hàng, hướng dẫn xác thực, cập nhật thông tin và tích hợp trên VNeID theo quy định. Đối với người chưa có tài khoản, phối hợp ngân hàng hỗ trợ mở tài khoản khi đủ điều kiện. Đối với người già yếu, khuyết tật, không có điện thoại thông minh hoặc hoàn cảnh đặc biệt, lập danh sách riêng để đề xuất hình thức chi trả phù hợp, không để ảnh hưởng quyền lợi của người dân.

7. Bảo đảm an toàn thông tin, phòng ngừa lộ lọt dữ liệu và lừa đảo trên mạng

Cán bộ, công chức xã sử dụng máy tính, thiết bị lưu trữ, tài khoản công vụ, phần mềm nghiệp vụ phải chấp hành quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng. Không tự ý sao chép, chia sẻ dữ liệu dân cư, dữ liệu chính sách, hồ sơ thủ tục hành chính ra ngoài phạm vi công vụ.

Công an xã chủ trì tuyên truyền phòng ngừa các thủ đoạn giả danh cơ quan nhà nước, Công an, Viện kiểm sát, Tòa án, ngân hàng, bảo hiểm xã hội, điện lực để yêu cầu người dân cung cấp mã OTP, cài đặt ứng dụng lạ hoặc chuyển tiền. Nội dung cảnh báo phải chuyển đến từng thôn, nhóm Zalo thôn, trường học, chợ phiên, hộ kinh doanh và nhóm người cao tuổi.

Khi phát hiện dấu hiệu lộ, lọt dữ liệu, mất an toàn thông tin, tài khoản bị chiếm đoạt hoặc hồ sơ điện tử bất thường, bộ phận phát hiện phải báo cáo ngay lãnh đạo UBND xã và Công an xã để xử lý, không tự ý che giấu hoặc xử lý vượt thẩm quyền.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Công an xã

Tham mưu UBND xã triển khai các nhiệm vụ liên quan đến dữ liệu dân cư, cư trú, căn cước, định danh điện tử, VNeID, làm sạch dữ liệu dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và phòng ngừa tội phạm trên không gian mạng. Chỉ đạo Cảnh sát khu vực phối hợp trưởng thôn, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở rà soát biến động nhân khẩu tại 22 thôn; tổng hợp kết quả, báo cáo theo quy định.

Tham mưu triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; thường xuyên rà soát, kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử theo đúng quy định củ pháp luật.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, hồ sơ đúng hạn, hồ sơ quá hạn và mức độ hài lòng của người dân. Tham mưu niêm yết quy trình, mã QR, số điện thoại hỗ trợ; rà soát những khâu còn gây phiền hà để đề xuất điều chỉnh.

Phối hợp đối chiếu dữ liệu hộ tịch với dữ liệu dân cư; hướng dẫn công dân điều chỉnh thông tin khi có sai lệch; đẩy mạnh số hóa hồ sơ hộ tịch và hướng dẫn thực hiện thủ tục hộ tịch trực tuyến đối với thủ tục đủ điều kiện.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

Rà soát dữ liệu người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em, người cao tuổi và người hưởng chính sách an sinh xã hội; phối hợp Công an xã đối chiếu thông tin định danh; tham mưu chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo lộ trình.

4. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát dữ liệu hộ gia đình, địa chỉ, điểm dân cư, thông tin phục vụ quản lý đất đai, nhà ở, môi trường, nông nghiệp theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn; tham mưu nội dung liên quan địa chỉ số, bản đồ số khi có hướng dẫn.

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo khả năng ngân sách; phối hợp triển khai thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã

Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tiếp nhận, hướng dẫn, số hóa, luân chuyển và trả kết quả thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Bố trí cán bộ trực tiếp hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng tài khoản định danh điện tử, thanh toán trực tuyến phí, lệ phí; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người dân ở thôn xa, người chưa quen sử dụng điện thoại thông minh.

Rà soát các thủ tục phát sinh nhiều tại xã như cư trú, hộ tịch, chứng thực, đất đai, chính sách xã hội, đăng ký hộ kinh doanh để chuẩn hóa quy trình hướng dẫn. Niêm yết công khai mã QR, số điện thoại hỗ trợ, quy trình nộp hồ sơ trực tuyến; theo dõi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, tỷ lệ số hóa hồ sơ, hồ sơ quá hạn, hồ sơ bị trả lại và mức độ hài lòng của người dân để báo cáo UBND xã chấn chỉnh kịp thời.

6. Trung tâm Dịch vụ công ích xã

Phối hợp thực hiện các nội dung chuyên đổi số thuộc phạm vi quản lý, khai thác cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ cộng đồng và các dịch vụ công ích trên địa bàn. Chủ động bố trí, bảo đảm điều kiện tại nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng, điểm tuyên truyền lưu động khi UBND xã tổ chức hướng dẫn VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt ở các thôn.

Phối hợp công chức chuyên môn, trưởng thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng rà soát các điểm cần niêm yết, tuyên truyền như trụ sở xã, chợ phiên, nhà văn hóa thôn, trường học, trạm y tế; hỗ trợ treo pano, băng rôn, niêm yết mã QR, thông báo hướng dẫn người dân. Kịp thời tổng hợp khó khăn về địa điểm, thiết bị, đường truyền, loa truyền thanh, điện chiếu sáng và các điều kiện phục vụ tuyên truyền, báo cáo UBND xã xem xét chỉ đạo.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Đề án 06, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến, VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số phục vụ người dân. Chủ động xây dựng tin, bài, thông báo ngắn gọn, dễ hiểu để đăng tải, chia sẻ trên Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, các hội nhóm của thôn và các kênh thông tin phù hợp khác; nội dung phải được kiểm tra trước khi đăng tải, bảo đảm chính xác, đúng định hướng, không để lộ thông tin cá nhân, dữ liệu công dân hoặc nội dung thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

7. Các trường học, Trạm Y tế, cơ quan, đơn vị trên địa bàn

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn học sinh, phụ huynh, người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; Trạm Y tế tuyên truyền sử dụng căn cước, VNeID trong khám chữa bệnh, bảo hiểm y tế theo hướng dẫn của ngành y tế.

8. Trưởng thôn, Tổ công nghệ số cộng đồng, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại thôn; lập danh sách trường hợp chưa kích hoạt VNeID, chưa sử dụng được dịch vụ công trực tuyến, người hưởng an sinh xã hội cần hỗ trợ tài khoản, người già yếu, người không có điện thoại thông minh để báo cáo UBND xã.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tháng 6 năm 2026

Ban hành Kế hoạch; rà soát, kiện toàn Tổ công tác Đề án 06, chuyển đổi số của xã; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận; lập danh sách các việc cần hoàn thành trong năm 2026 về VNeID, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến, tài khoản an sinh xã hội và làm sạch dữ liệu.

2. Từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2026

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn lưu động tại các thôn, ưu tiên thôn xa trung tâm, người cao tuổi, người hưởng chính sách, hộ kinh doanh, học sinh, phụ huynh. Hằng tháng kiểm điểm tiến độ, xử lý các hồ sơ chậm, dữ liệu sai lệch, nhóm đối tượng chưa được hỗ trợ.

3. Giai đoạn 2027 - 2030

Duy trì các nhiệm vụ đã triển khai; tiếp tục mở rộng tiện ích số phục vụ người dân, hộ kinh doanh, cơ sở giáo dục, y tế, an sinh xã hội và quản lý địa bàn. Hằng năm rà soát, điều chỉnh nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của xã.

4. Tầm nhìn đến năm 2035

Quản lý, khai thác dữ liệu số ở cấp xã theo hướng ổn định, an toàn, đúng quy định; người dân cơ bản sử dụng được các tiện ích số thiết yếu trong giải quyết thủ tục hành chính, an sinh xã hội và giao dịch dân sự thông thường.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Các bộ phận được giao nhiệm vụ chủ động dự kiến nhu cầu kinh phí, gửi công chức Tài chính - Kế toán tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí phù hợp khả năng ngân sách, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Việc huy động hỗ trợ của doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, tổ chức, cá nhân phải đúng quy định, công khai, tự nguyện; không phát sinh lạm thu, không ép buộc người dân sử dụng dịch vụ ngoài quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các Phó Chủ tịch UBND xã theo lĩnh vực được phân công trực tiếp chỉ đạo bộ phận chuyên môn triển khai nhiệm vụ; kiểm tra tiến độ, tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Công an xã chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung; tham mưu UBND xã kiểm tra các bộ phận thực hiện chậm hoặc chưa bảo đảm yêu cầu.

Các công chức chuyên môn, cơ quan, đơn vị, thôn căn cứ nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện. Khó khăn vượt thẩm quyền phải báo cáo UBND xã để tổng hợp, xin ý kiến cơ quan cấp trên.

Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp Công an xã theo dõi kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu đưa kết quả Đề án 06, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính vào đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của bộ phận, cá nhân liên quan.

Các bộ phận, đơn vị được giao nhiệm vụ gửi kết quả thực hiện về Công an xã trước ngày 08 hằng tháng để tổng hợp. Công an xã phối hợp Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu UBND xã báo cáo Công an tỉnh, UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn theo thời hạn quy định.

Nội dung báo cáo phải có số liệu, việc đã làm, việc chưa làm, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất cụ thể; không báo cáo chung chung, không nêu kết quả khi chưa có căn cứ kiểm chứng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trên địa bàn xã Nhân Lý. UBND xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các trường học, Trạm Y tế xã;
- Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vương Văn Sơn